

Số: 1725/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7358/TTr-SNN&MT ngày 24 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026”.

(Chi tiết theo Phụ lục Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa đã được phê duyệt và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật

nuôi trên đất trồng lúa theo Mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; thời hạn ban hành trước ngày 30 tháng 12 năm 2025, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại địa phương; kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 (*gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp*) trước ngày 05 tháng 12 năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, hướng dẫn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NNMT (*báo cáo*);
- Cục Trồng trọt và BVTV;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT(N.T.Bình),

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Diệu

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 1725 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: ha

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
	Tổng số	3.256,8	3.256,8	-	-
	Trồng cây hàng năm	3.212,8	3.212,8	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	44,0	44,0	-	-
	Trong đó:				
1	Phường An Bình	390,0	390,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	370,0	370,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	20,0	20,0		
2	Phường Cao Lãnh	0,5	0,5	-	-
	Trồng cây hàng năm	0,5	0,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-



STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
3	Phường Hồng Ngự	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	5,0	5,0	-	-
4	Phường Mỹ Ngãi	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây hàng năm	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
5	Phường Mỹ Trà	91,9	91,9	-	-
	Trồng cây hàng năm	87,9	87,9	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	4,0	4,0	-	-
6	Phường Sa Đéc	22,0	22,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	22,0	22,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
7	Phường Thường Lạc	30,0	30,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	30,0	30,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
8	Xã An Hòa	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	-	-	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	5,0	5,0	-	-
9	Xã An Long	313,0	313,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	313,0	313,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
10	Xã An Phước	70,0	70,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	70,0	70,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-		

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
11	Xã Long Khánh	14,0	14,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	14,0	14,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
12	Xã Lấp Vò	113,0	113,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	113,0	113,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
13	Xã Mỹ An Hưng	100,0	100,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	100,0	100,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
14	Xã Mỹ Quý	172,0	172,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	172,0	172,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
15	Xã Phong Mỹ	165,0	165,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	165,0	165,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
16	Xã Phú Cường	380,0	380,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	380,0	380,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
17	Xã Phú Thọ	2,0	2,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	2,0	2,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
18	Xã Phương Thịnh	50,3	50,3	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,3	50,3	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
19	Xã Tam Nông	360,0	360,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	355,0	355,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	5,0	5,0		
20	Xã Thanh Mỹ	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
21	Xã Tràm Chim	200,0	200,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	200,0	200,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
22	Xã Trường Xuân	38,0	38,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	38,0	38,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
23	Xã Tân Dương	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
24	Xã Tân Hồng	63,0	63,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	63,0	63,0		
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
25	Xã Tân Hội Cơ	45,0	45,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	45,0	45,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
26	Xã Đốc Binh Kiều	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
27	Phường Gò Công	1,0	1,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	1,0	1,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
28	Phường Long Thuận	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	5,0	5,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
29	Phường Mỹ Phước Tây	3,7	3,7	-	-
	Trồng cây hàng năm	3,7	3,7	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
30	Phường Sơn Qui	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
31	Xã An Thạnh Thủy	85,0	85,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	85,0	85,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
32	Xã Châu Thành	11,8	11,8	-	-
	Trồng cây hàng năm	11,8	11,8	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
33	Xã Gia Thuận	3,0	3,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	3,0	3,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
34	Xã Gò Công Đông	12,0	12,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	12,0	12,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
35	Xã Hậu Mỹ	8,0	8,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	8,0	8,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
36	Xã Hội Cư	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,5	10,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
37	Xã Long Bình	10,0	10,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	10,0	10,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
38	Xã Long Định	27,5	27,5	-	-
	Trồng cây hàng năm	27,5	27,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
39	Xã Mỹ Lợi	9,5	9,5	-	-
	Trồng cây hàng năm	9,5	9,5	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
40	Xã Mỹ Thiện	11,0	11,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	11,0	11,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
41	Xã Mỹ Thành	80,0	80,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	80,0	80,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
42	Xã Phú Thành	21,0	21,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	21,0	21,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
43	Xã Thạnh Phú	71,0	71,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	71,0	71,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
44	Xã Tân Hòa	1,2	1,2	-	-
	Trồng cây hàng năm	1,2	1,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
45	Xã Tân Phú	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây hàng năm	6,2	6,2	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
46	Xã Tân Phước 3	82,0	82,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	82,0	82,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-

STT	Tỉnh Đồng Tháp	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)			
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương
47	Xã Tân Điền	15,0	15,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	13,0	13,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	2,0	2,0	-	-
48	Xã Tân Đông	11,0	11,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	8,0	8,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	3,0	3,0	-	-
49	Xã Vĩnh Bình	15,0	15,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	15,0	15,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	-	-	-	-
50	Xã Đồng Sơn	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây hàng năm	50,0	50,0	-	-
	Trồng cây lâu năm	-	-	-	-